

Chương VIII

CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

Bài 25

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Những nét lớn về sự phát triển của CNTB trong vòng 20 năm giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

– Những diễn biến thăng trầm của CNTB thế giới trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) đã gây nên những chấn động dữ dội trong các nước TBCN, dẫn tới sự thiết lập chế độ phát xít ở Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản.

– Sự phát triển của phong trào cách mạng ở các nước TBCN và sự thành lập Quốc tế Cộng sản.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện khả năng tư duy logic, khả năng nhận thức và so sánh các sự kiện lịch sử để lí giải sự khác biệt về hệ quả của các sự kiện đó.

– Nâng cao khả năng khái quát, hệ thống hoá các sự kiện để hiểu bản chất của chúng.

– Bồi dưỡng phương pháp liên hệ kiến thức lịch sử với cuộc sống hiện tại.

3. Về thái độ

– Hiểu rõ bản chất phản động của chủ nghĩa phát xít, tội ác và nguy cơ chiến tranh do các thế lực phát xít gây ra cho nhân loại.

– Bồi dưỡng lòng tin, ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân và nhân dân lao động, xây dựng tinh thần quốc tế chân chính.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Chiến tranh thế giới thứ nhất có những tác động to lớn đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Chiến tranh đã tàn phá nghiêm trọng các nước tham chiến ở châu Âu, làm thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước tư bản. Đó là sự suy sụp của các nước tư bản châu Âu, kể cả nước bại trận lẫn nước thắng trận và sự vươn lên hàng đầu về kinh tế, tài chính của nước Mĩ. Một trật tự thế giới mới được thiết lập thông qua Hệ thống Vécxai – Oasinhton, nhằm duy trì và bảo vệ quyền lợi của các nước tư bản.

– Nhìn một cách khái quát, trong hai thập niên giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, các nước TBCN đã trải qua các bước phát triển chính sau đây : Trong 10 năm đầu, các nước tư bản (trừ Mĩ) đều trải qua thời kì khủng hoảng kinh tế và chính trị sau chiến tranh (1918 – 1923), sau đó bước vào thời kì ổn định và phát triển hết sức nhanh chóng về kinh tế. Trong 10 năm tiếp theo, chủ nghĩa tư bản lâm vào cuộc đại khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) với những hậu quả nghiêm trọng chưa từng có, dẫn tới việc lên cầm quyền của các thế lực phát xít ở I-ta-li-a, Đức, Nhật Bản và sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

– Những năm 1918 – 1939 đồng thời cũng đánh dấu cao trào cách mạng rộng khắp ở châu Âu dưới tác động và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga. Trong cao trào cách mạng 1918 – 1923, hàng loạt các đảng cộng sản được thành lập. Trong bối cảnh đó, Quốc tế Cộng sản đã ra đời và trở thành tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Trong những năm 1929 – 1939, phong trào cách mạng chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh bùng nổ và lan rộng ở nhiều nước tư bản châu Âu, tiêu biểu là ở Pháp. Mặt trận Nhân dân Pháp đã giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Lược đồ thế giới hoặc lược đồ châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

– Tranh, ảnh lịch sử minh họa.

– Bảng thống kê về sản xuất công nghiệp và tỉ lệ thất nghiệp của các nước tư bản.

– Tài liệu liên quan đến những vấn đề cơ bản của bài học.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể nhắc lại sự kiện Chiến tranh thế giới thứ nhất và hậu quả của nó. Tiếp đó xác định mục tiêu bài học : Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước TBCN bước sang một thời kì phát triển mới. Trước hết, chúng ta sẽ tìm hiểu những nét khái quát về các nước TBCN giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939).

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Các nước tư bản chủ nghĩa trong những năm 1918 – 1929

1. Những nét chung

– Phần này đi vào những nét chính của tình hình thế giới sau chiến tranh. GV nêu một cách khái quát về việc thành lập một trật tự thế giới mới sau chiến tranh, Hệ thống Vécxai – Oasinhtơn. GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong SGK để giúp HS nhận thức được thực chất của hệ thống này. Đó là sự phân chia thế giới, phân chia quyền lợi giữa các nước tư bản thắng trận và áp đặt sự nô dịch đối với các nước bại trận, đặc biệt là các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Ngay cả giữa các nước tư bản thắng trận cũng nảy sinh mâu thuẫn về quyền lợi. Chính vì vậy, quan hệ hoà bình giữa các nước tư bản trong thời kì này chỉ là tạm thời, những mâu thuẫn còn tồn tại không được giải quyết sẽ ngày càng sâu sắc và trở thành nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của trật tự Vécxai – Oasinhtơn sau này.

– GV trình bày hai giai đoạn phát triển chính của các nước tư bản trong thời gian này. Về giai đoạn 1918 – 1923, cần nêu rõ những nét khái quát như đã nêu trong SGK. Cần chú ý đến sự suy sụp của các nước tư bản châu Âu sau chiến tranh, kể cả nước bại trận và thắng trận. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã làm thay đổi hoàn toàn bản đồ chính trị châu Âu : 3 đế quốc ở châu Âu bị sụp đổ : đế quốc Nga, đế quốc Đức và đế quốc Áo – Hung. Nhà nước Xô viết được thành lập và hàng loạt các nước cộng hoà ở châu Âu ra đời. Phong trào cách mạng châu Âu bùng nổ thành cao trào phát triển rộng khắp, làm rung chuyển nền thống trị của giai cấp tư sản.

- Về giai đoạn 1924 – 1929, cần làm rõ đây là giai đoạn phát triển nhất của CNTB giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, đặc biệt là sự bùng phát nhanh chóng của nền kinh tế. Sự phát triển của khoa học – kĩ thuật sau chiến tranh, những tiến bộ trong việc tổ chức, quản lí, hợp lí hoá sản xuất, quá trình tích tụ và tập trung tư bản... là những nhân tố kích thích nền kinh tế phát triển và bước vào thời kì phồn vinh. GV dẫn dắt HS khai thác các số liệu trong bảng thống kê để đưa ra nhận xét về sự tăng trưởng của nền kinh tế các nước tư bản châu Âu (năm 1920 so với năm 1929). Cùng với sự phát triển kinh tế là sự ổn định về chính trị. Thời gian này, phần lớn các nước tư bản đã đẩy lùi phong trào cách mạng, củng cố bộ máy thống trị của mình.

2. Phong trào cách mạng 1918 – 1929 ở các nước tư bản

- Trong mục này, GV tập trung vào cao trào cách mạng 1918 – 1923 ở châu Âu. Cần làm rõ vì sao phong trào lên cao ở châu Âu (do những hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất, châu Âu là chiến trường chính, toàn bộ gánh nặng chiến tranh đè lên vai những người lao động, tác động của Cách mạng tháng Mười Nga...). GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong SGK và sử dụng lược đồ để làm rõ những diễn biến chính của cao trào này, tuy nhiên không nên đi sâu vào các sự kiện. Trên cơ sở đó, giúp HS tìm ra được những đặc điểm nổi bật của cao trào cách mạng : tính quần chúng rộng lớn, không dừng lại ở yêu sách kinh tế, tính tích cực về chính trị, đưa đến sự thành lập các nước cộng hoà Xô viết – thể hiện khát vọng về xã hội công bằng, dân chủ, tính quốc tế của phong trào...

- Trong những năm 1924 – 1929, phong trào công nhân tạm thời lắng xuống, tuy thế, các cuộc đấu tranh vì mục tiêu kinh tế, chính trị vẫn tiếp diễn, tiêu biểu là cuộc tổng bãi công của công nhân Anh tháng (5 – 1926) lôi cuốn đông đảo công nhân tham gia, chứng tỏ sức mạnh lớn lao của công nhân Anh. Giai cấp vô sản quốc tế đã ủng hộ mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh của công nhân Anh.

3. Quốc tế Cộng sản

Trong mục này, GV cần tập trung làm rõ hai ý chính : *một là*, Quốc tế Cộng sản được thành lập trong hoàn cảnh và điều kiện nào ; *hai là*, vai trò của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cách mạng thế giới.

- Trước hết, GV giúp HS hiểu được hoàn cảnh và điều kiện thành lập Quốc tế Cộng sản : Sự xuất hiện của hàng loạt đảng cộng sản trong cao trào cách mạng đòi hỏi phải có một tổ chức quốc tế để tập hợp lực lượng, chỉ đạo và

phối hợp hành động. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, sự tồn tại của Nhà nước Xô viết, những cố gắng bền bỉ của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga... tạo nên những điều kiện cần thiết để thành lập một tổ chức cộng sản quốc tế.

– GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để thấy được những hoạt động chính của Quốc tế Cộng sản. Không nên đi vào từng kì đại hội, mà tập trung vào Đại hội II (1920) và Đại hội VII (1935), hai đại hội tiêu biểu, có ý nghĩa quan trọng nhất, để từ đó HS nhận thức được vai trò của Quốc tế Cộng sản đối với sự phát triển cách mạng thế giới. Cần liên hệ với cách mạng Việt Nam, đặc biệt là Đại hội II với sự kiện Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc khi đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lê-nin.

– Cũng cần lưu ý rằng, mặc dù có những thiếu sót (giáo điều, cứng nhắc trong chỉ đạo đường lối chiến lược, sách lược cách mạng), Quốc tế Cộng sản đã có công lao to lớn và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức.

– Về sự kiện giải thể Quốc tế Cộng sản năm 1943, có thể nêu như SGK (tình hình thế giới có nhiều thay đổi, phong trào cách mạng thế giới phát triển đa dạng, sự chỉ đạo chung cho cách mạng toàn thế giới của Quốc tế Cộng sản như trước đây không còn thích hợp nữa...).

Mục II – Các nước tư bản chủ nghĩa trong những năm 1929 – 1939

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 và hậu quả của nó

Trong phần này, GV cần làm rõ nguyên nhân của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933), những điểm khác biệt của cuộc khủng hoảng này so với các cuộc khủng hoảng chu kì của CNTB và tác động của nó đối với chủ nghĩa tư bản nói chung.

– Trước hết, GV giúp HS nhận thức được những nguyên nhân dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933). Khai thác nội dung trong SGK, GV lưu ý HS một số điểm như sản xuất ồ ạt, chạy đua theo lợi nhuận, hàng hoá ế thừa, ứ đọng, trong khi nhu cầu và sức mua của người dân không gia tăng tương ứng, cung vượt quá xa cầu, sự mất cân bằng về kinh tế trong nội bộ từng nước và sự phát triển không đồng đều giữa các nước TBCN ngày càng lớn...

– Khác với các cuộc khủng hoảng chu kì trước đây của CNTB, đây là cuộc khủng hoảng về cơ cấu kinh tế của CNTB, bao trùm toàn bộ thế giới TBCN, lớn nhất về phạm vi, trầm trọng nhất về mức độ và kéo dài nhất về thời gian so với

các cuộc khủng hoảng trước đó. Nếu như các cuộc khủng hoảng trước đây, thông thường chỉ gây thiệt hại vào khoảng 7% về sản xuất công nghiệp và thương mại toàn cầu, thì trong cuộc đại khủng hoảng (1929 – 1933), sản xuất công nghiệp sụt giảm 38%, thương mại toàn cầu giảm hơn 60%, nền sản xuất của CNTB bị tàn phá nghiêm trọng.

– Về hậu quả của cuộc khủng hoảng, GV cần làm rõ những hậu quả về xã hội, chính trị ; Nhấn mạnh về tỉ lệ người thất nghiệp trong lực lượng lao động ở Anh, Đức, Mĩ để HS thấy được toàn bộ gánh nặng của khủng hoảng kinh tế đè lên vai những người lao động trong các nước tư bản.

– GV cần nêu rõ, khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đã đe dọa nghiêm trọng sự tồn tại của CNTB. Giới cầm quyền các nước tư bản đã tìm kiếm lối thoát bằng hai con đường chính :

+ Các nước Mĩ, Anh, Pháp chủ trương dùng sức mạnh hợp nhất của Nhà nước tư sản với sức mạnh của tư bản độc quyền, thực hiện một số cải cách kinh tế, xã hội để giải quyết hậu quả khủng hoảng, đổi mới quá trình tổ chức, quản lí sản xuất nhằm củng cố sự tồn tại của CNTB và giữ nguyên trật tự thế giới.

+ Các nước Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản lại tìm kiếm lối thoát bằng việc thiết lập những hình thức thống trị mới – các chế độ độc tài phát xít, chủ trương tiến hành chiến tranh để phân chia lại thế giới.

– GV khai thác phần chữ nhỏ ở mục này để HS thấy rõ rằng, các nước Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản là những nước không có hoặc có ít thuộc địa, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thị trường, bất mãn với hệ thống thế giới không có lợi cho mình... Ngoài ra, còn có một số đặc điểm về truyền thống, lịch sử của từng nước đã tác động đến quá trình phát xít hoá của các nước này (nội dung này sẽ đề cập cụ thể hơn trong các bài về Đức và Nhật Bản).

2. Phong trào Mặt trận Nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh

Trong mục này, GV cần làm rõ những nét chung của phong trào Mặt trận Nhân dân chống phát xít ở các nước TBCN và đi vào hai điển hình tiêu biểu là Mặt trận Nhân dân Pháp và cuộc chiến tranh chống phát xít của nhân dân Tây Ban Nha (1936 – 1939).

– Trước hết, GV giúp HS nhận thức rằng : Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít đã lan rộng khắp các nước tư bản (đồng thời có tác động mạnh mẽ đến các nước thuộc địa và phụ thuộc), phong trào được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản. Đặc điểm của phong trào là : mang tính quần chúng

rộng lớn, tính quốc tế, sự thống nhất hành động giữa đảng cộng sản và các đảng xã hội dân chủ, các lực lượng yêu nước...

– Về phong trào Mặt trận Nhân dân Pháp, GV hướng dẫn HS khai thác nội dung trong SGK để thấy được những hoạt động chính của Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, hiểu được vì sao phong trào Mặt trận Nhân dân Pháp đã bảo vệ được nền dân chủ và đưa nước Pháp vượt qua hiểm họa của chủ nghĩa phát xít. Về ý nghĩa quốc tế của sự kiện này, cần nhấn mạnh : Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935) đề cao việc thành lập Mặt trận Nhân dân Pháp, coi đó là kinh nghiệm cần phổ biến rộng rãi cho các nước trong cuộc đấu tranh chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

– Về cuộc chiến tranh chống phát xít của nhân dân Tây Ban Nha, trước hết, GV cần nêu rõ sự kiện Mặt trận Nhân dân thu được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử tháng 2 – 1936 và Chính phủ Mặt trận Nhân dân thành lập. Cuộc chiến tranh Tây Ban Nha về hình thức là một cuộc nội chiến giữa Chính phủ cộng hoà Tây Ban Nha với bọn phiến loạn phát xít Phran-cô, nhưng về thực chất đã được quốc tế hoá sâu sắc. Đó là cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân Tây Ban Nha với sự ủng hộ của các lực lượng dân chủ, yêu chuộng hoà bình trên thế giới, tiêu biểu là Liên Xô, chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của phát xít Đức, I-ta-li-a, được chính sách "không can thiệp" của các chính phủ Anh, Mĩ, Pháp gián tiếp ủng hộ.

GV khai thác nội dung trong SGK để HS hiểu rõ hơn sự ủng hộ to lớn của phong trào cách mạng thế giới đối với nhân dân Tây Ban Nha và khát vọng hoà bình của nhân loại tiến bộ trên thế giới.

– Thất bại của nước Cộng hoà Tây Ban Nha được lí giải bằng sự chênh lệch về tương quan lực lượng giữa cách mạng với phản cách mạng, sự can thiệp của phát xít Đức, I-ta-li-a và chính sách nhượng bộ của các cường quốc tư bản phương Tây.

– Liên hệ với cuộc vận động dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1936 – 1939.

3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS nêu những nội dung chính của bài, nhấn mạnh đến hai giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản sau chiến tranh (1918 – 1929 và 1929 – 1939).

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Nêu theo hai giai đoạn phát triển chính (1918 – 1929 và 1929 – 1939).

Câu 2. Trình bày ngắn gọn theo nội dung mục 1 (phần II).

Câu 3. Nêu ngắn gọn những ý chính về phong trào Mặt trận Nhân dân Pháp, Mặt trận Nhân dân Tây Ban Nha trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933)

Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) chẳng những đã tàn phá nền kinh tế mà còn gây ra những hậu quả tai hại về mặt chính trị và xã hội cho CNTB. Trong cuộc khủng hoảng này, số công nhân thất nghiệp lên tới 50 triệu người. Hàng triệu người mất nhà cửa và không trả được tiền cầm cố. Hàng triệu nông dân bị mất ruộng đất, sống trong cảnh nghèo đói. Công nhân không được trả lương, ở nhiều nước không có bảo hiểm xã hội và thất nghiệp không được phụ cấp hoặc ở mức độ ít ỏi, không thể đảm bảo nhu cầu tối thiểu của các gia đình nghèo khổ. Trong bối cảnh đó, phong trào cách mạng thế giới đã có bước chuyển biến mới. Hàng ngàn cuộc biểu tình và những cuộc đi bộ của người thất nghiệp, đấu tranh bãi công chống việc hạ thấp lương bùng nổ ở hầu khắp các nước. Theo thống kê không đầy đủ, trong giai đoạn 1928 – 1933, số người tham gia bãi công ở các nước TBCN lên tới 17 triệu.

(Theo : Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Sdd, tr. 99)

2. Về Mặt trận Nhân dân chống phát xít

Hàng triệu công nhân và người lao động các nước TBCN đang đặt vấn đề là làm thế nào để ngăn chặn chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền và làm thế nào để lật đổ chủ nghĩa phát xít đã thắng lợi ? Quốc tế Cộng sản trả lời : Điều trước tiên cần phải làm và cần phải bắt đầu từ điều đó là thực hiện mặt trận thống nhất, thiết lập sự thống nhất hành động của những công nhân trong mỗi xí nghiệp, trong mỗi khu, trong mỗi vùng, trong mỗi nước, trên toàn thế giới. Sự thống nhất của giai cấp vô sản trên phạm vi toàn quốc và quốc tế là vũ khí hùng mạnh khiến cho giai cấp công nhân không những có thể tự bảo vệ một cách thắng lợi mà còn có thể chuyển qua phản công một cách thắng lợi chống chủ nghĩa phát xít, chống kẻ thù giai cấp.

(Theo : G. Đê-mi-tơ-rốp, *Tuyển tập*, NXB Sự thật, H., 1962)

3. Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin

... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi sáng tỏ, tin tưởng biết bao ? Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo : "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta !".

Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

(Theo : Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 102)